

Bản án số: 113/2023/HS-ST
Ngày 30 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đạt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Quang

Ông Nguyễn Đình Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Phan Công L** - sinh ngày 24/10/1982 tại **huyện Đ, tỉnh Nghệ An**; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: **khối A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phan Công V** (đã chết) và bà **Lê Thị L1** (đã chết); Vợ: **Lá Thị T**- sinh năm 1986 (đã ly hôn), con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án: ngày 16/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, theo Bản án số 76/2022/HS-ST). Tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2023 đến ngày 06/11/2023 hủy bỏ biện pháp tạm giam áp dụng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

2. Họ và tên **Võ Nguyên S** - sinh ngày 16/6/1959 tại **huyện Đ, tỉnh Nghệ An**; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: **xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Võ Văn Á** (đã chết) và bà **Hoàng Thị K** (đã chết); Vợ: **Trần Thị L2**, sinh năm 1961; con: 05 con, lớn nhất sinh năm 1982,

nhỏ nhất sinh năm 1991. Tiền án: Ngày 29/11/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội đánh bạc, theo Bản án số 119/2022/HS-ST. Đã chấp hành xong. Tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2023 đến ngày 09/11/2023 hủy bỏ biện pháp tạm giam áp dụng biện pháp bảo lãnh. Có mặt

3. Họ và tên **Trần Kim H**- sinh ngày 05/5/1972 tại **huyện Đ, tỉnh Nghệ An**; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: **xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Kim T1** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1934; Vợ: **Phạm Thị H1**- sinh năm 1972; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 29/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng 24 ngày về tội đánh bạc, theo Bản án số 54/2011/HS-ST; Ngày 22/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 tháng tù về tội đánh bạc; Tổng hợp hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo theo của Bản án số 54/2011/HS-ST, ngày 29/11/2018, buộc bị cáo phải chấp hành của 02 bản án là 16 tháng tù. Đã chấp hành xong; Ngày 30/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm 02 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2017. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2023 đến ngày 06/11/2023 hủy bỏ biện pháp tạm giam áp dụng biện pháp bảo lãnh. Có mặt

4. Họ và tên **Phạm Ngọc U** - sinh ngày 08/7/1991 tại **huyện Đ, tỉnh Nghệ An**; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: **xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phạm Ngọc T2** (đã chết) và bà **Hoàng Thị Đ** (tên gọi khác **Nguyễn Thị Đ1**), sinh năm 1958; Vợ: **Nguyễn Thị H2**, sinh năm 1992; Con: Có 02 con; lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 24/9/2023 đến ngày 29/9/2023 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Họ và tên **Nguyễn Văn H3** - sinh ngày 10/6/1981 tại **huyện Đ, tỉnh Nghệ An**; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: **tổ C, khu phố H, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn V1**, sinh năm 1956 và bà **Trần Thị L3**, sinh năm 1958; Vợ: **Nguyễn Thị T3**, sinh năm 1983; con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 24/9/2023 đến ngày 29/9/2023 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

6. Họ và tên **Bùi Hữu H4** - sinh ngày 14/10/1981 tại **huyện Đ, tỉnh Nghệ An**; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: **xóm H, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Bùi Hữu C**, sinh năm 1950 và bà **Trần Thị H5**, sinh năm 1956; Vợ: **Lê Thị H6**, sinh năm 1987; Con: Có 02 con; lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 24/9/2023 đến ngày 29/9/2023 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Họ và tên **Nguyễn Trọng V2** - sinh ngày 30/12/1985 tại **huyện Đ, tỉnh Nghệ An**; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: **xóm N, xã M, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Trọng K1**, sinh năm 1960 và bà **Nguyễn Thị L4**, sinh năm 1959; Vợ: **Võ Thị T4**, sinh năm 1985; Con: Có 03 con; lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 24/9/2023 đến ngày 29/9/2023 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. Họ và tên **Bùi Thế A** - sinh ngày 24/12/1993 tại **huyện Đ, tỉnh Nghệ An**; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: **xóm D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Bùi Văn M1**, sinh năm 1956 và bà **Nguyễn Thị T5**, sinh năm 1960; Vợ: **Trần Thị L5**, sinh năm 1993; Con có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 24/9/2023 đến ngày 29/9/2023 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

9. Họ và tên **Đào Danh H7** - sinh ngày 28/5/1976 tại **huyện Đ, tỉnh Nghệ An**; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: **xóm C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Đào Danh B**, sinh năm 1939 và bà **Hồ Thị T6**, sinh năm 1942; Vợ: **Trần Thị D**, sinh năm 1979; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 24/9/2023 đến ngày 29/9/2023 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* chị **Nguyễn Thị L6** – sinh năm 1983; Nơi cư trú: **xóm E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 24 tháng 9 năm 2023, sau khi ăn cơm liên hoan nhà mới tại nhà Nguyễn Văn T7, sinh năm 1990, trú tại xóm C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An thì Trần Kim H, sinh năm 1972, đi bộ sang nhà chị Nguyễn Thị L6, sinh năm 1983, trú tại xóm E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An để nghỉ ngơi. Tại đây, H gặp Võ Nguyên S và Phan Công L, Bùi Hữu H4 đang ngồi trong nhà chị L6. Đến khoảng 12 giờ 15 phút ngày 24 tháng 09 năm 2023, Phạm Ngọc U và Trần Kim H sinh năm 1986 cùng đi đến nhà chị L6. Lúc này, Trần Kim H sinh năm 1972, Bùi Hữu H4, Võ Nguyên S, Phan Công L, Phạm Ngọc U bắt đầu ngồi xuống chiếu cói, màu nâu đã trải sẵn ở phòng bếp nhà chị L6 để đánh bạc bằng hình thức: Các đối tượng sử dụng 01 bộ bài tu lơ khơ 36 quân từ quân A đến quân 9 và thống nhất mỗi ván bài trông cửa 100.000 đồng, mỗi ván sẽ có một người cầm chương, mỗi người chơi sẽ được người cầm chương chia cho ba quân bài rồi tiến hành so sánh bài lần lượt với người cầm chương, nếu bài được 10 điểm (tổng 3 quân là 10 điểm hoặc 20 điểm) thì người thắng được gấp hai lần số tiền cược của người thua, nếu bài sấp (có 03 quân bài cùng điểm) thì người thắng được gấp ba lần số tiền cược của người thua, nếu bài đồng hoa (ba quân bài cùng chất, liên tiếp nhau) thì người thắng được gấp bốn lần số tiền cược của người thua, còn Trần Kim H, sinh năm 1986 ngồi xem. Đến khoảng 12 giờ 20 phút, Nguyễn Văn H3 và Nguyễn Doãn T8 đi vào nhà chị L6. Nguyễn Văn H3 xin tham gia đánh bạc cùng còn Nguyễn Doãn T8 ngồi xem. Khi Nguyễn Văn H3 bắt đầu ngồi vào chiếu để đánh bạc thì Võ Nguyên S hết tiền nên đứng dậy lên bàn uống nước và không tham gia đánh bạc nữa. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Trọng V2 đến nhà chị L6 và tham gia đánh bạc cùng, khi Nguyễn Trọng V2 vào tham gia đánh bạc được một lúc thì Phan Công L đứng dậy đi về. Khoảng 5 phút sau, khi mọi người đang đánh bạc thì Phan Công L quay lại và tiếp tục tham gia đánh bạc cùng Trần Kim H, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Trọng V2, Bùi Hữu H4, Phạm Ngọc U. Phan Công L tham gia đánh bạc khoảng thêm 3 phút nữa thì hết tiền nên đứng dậy và đi về. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Thế A và Đào Danh H7 đến nhà chị L6 và tham gia đánh bạc cùng. Lúc này chỉ còn Trần Kim H và Phạm Ngọc U, Bùi Hữu H4, Nguyễn Văn H3, Đào Danh H7, Bùi Thế A, Nguyễn Trọng V2 ngồi đánh bạc.

Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày 24/09/2023 khi các đối tượng đang tham gia đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 (một) bộ bài tu lơ khơ 36 quân bài từ Quân A đến quân 9, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc chiếu cói, màu nâu, kích thước 1,5x1,8m, đã qua sử dụng; số tiền 24.690.000 đồng (Hai mươi tư triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) và đưa các đối tượng về trụ sở Công an huyện Đ để làm việc.

Ngày 24/09/2023 **Võ Nguyên S** ra đầu thú, ngày 27/09/2023 **Phan Công L** ra đầu thú về hành vi phạm tội đánh bạc xảy ra ngày 24/09/2023 tại nhà của chị **Nguyễn Thị L6** tại xóm E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận số tiền đã dùng và sẽ dùng vào việc đánh bạc như sau:

Đối với **Phan Công L**: Trước khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). **L** sử dụng 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Sau khi đánh thua hết 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) **Phan Công L** về nhà lấy thêm 500.000 đồng nữa đến để tham gia đánh bạc tiếp. Quá trình đánh bạc **L** thua hết. Tổng số tiền **L** dùng vào việc đánh bạc là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)

Đối với **Võ Nguyên S**: Trước khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). **S** sử dụng số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc **S** thua hết. Tổng số tiền **S** dùng vào việc đánh bạc là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Đối với **Trần Kim H**: Trước khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 3.090.000 đồng (Ba triệu không trăm chín mươi nghìn đồng). **H** sử dụng số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) vào mục đích đánh bạc. Nếu đánh hết 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) **H** sẽ dừng lại, không chơi nữa. Quá trình đánh bạc **H** đánh thắng số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); còn số tiền 1.090.000 đồng (Một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) không sử dụng để đánh bạc. Tổng số tiền **H** dùng vào việc đánh bạc là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Đối với **Phạm Ngọc U**: Trước khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). **U** sử dụng toàn bộ số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để đánh bạc. Nếu đánh hết 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) **U** sẽ dừng lại, không chơi nữa. Quá trình đánh bạc **U** đánh thắng số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang, thu giữ số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc của **U** là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền **U** dùng vào việc đánh bạc là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Đối với **Nguyễn Văn H3**: Trước khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). **H3** sử dụng toàn bộ số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Nếu đánh hết 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) **H3** sẽ dừng lại, không chơi nữa. Quá trình đánh bạc **H3** đánh thắng số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang, thu giữ số tiền liên quan đến hành vi đánh

bạc của **H3** là 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng). Tổng số tiền **H3** dùng vào việc đánh bạc là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với **Bùi Hữu H4**: Trước khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm nghìn đồng). **H4** sử dụng số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) vào mục đích đánh bạc. Nếu đánh hết 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) **H4** sẽ dừng lại, không chơi nữa. Quá trình đánh bạc **H4** đánh thắng số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang, thu giữ số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc là 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng); còn số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) không sử dụng để đánh bạc. Tổng số tiền **H4** dùng vào việc đánh bạc là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Đối với **Nguyễn Trọng V2**: Trước khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng). **V2** sử dụng toàn bộ số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Nếu đánh hết 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) **V2** sẽ dừng lại, không chơi nữa. Quá trình đánh bạc **V2** không thắng cũng không thua. Khi bị bắt quả tang, thu giữ số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc của **V2** là 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng). Tổng số tiền **V2** dùng vào việc đánh bạc là 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Đối với **Bùi Thế A**: Trước khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Anh sử dụng toàn bộ số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Nếu đánh hết 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) Anh sẽ dừng lại, không chơi nữa. Quá trình đánh bạc Anh không thắng cũng không thua. Khi bị bắt quả tang, thu giữ số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc của Anh là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền **A** dùng vào việc đánh bạc là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Đối với **Đào Danh H7**: Trước khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). **H7** sử dụng số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Nếu đánh hết 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) **H7** sẽ dừng lại, không chơi nữa. Quá trình đánh bạc **H7** thua hết 200.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ số tiền 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) không liên quan đến hành vi đánh bạc. Tổng số tiền **H7** dùng vào việc đánh bạc là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Quá trình đánh bạc chia làm 03 giai đoạn nhưng liên tiếp về mặt thời gian, có sự ra vào của các đối tượng, cụ thể:

Giai đoạn 1: Có 05 đối tượng tham gia gồm **Võ Nguyên S** sử dụng 200.000 đồng, **Phan Công L** sử dụng 500.000 đồng, **Trần Kim H** sử dụng 2.000.000 đồng, **Phạm Ngọc U** sử dụng 2.000.000 đồng, **Bùi Hữu H4** sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc.

Tổng số tiền các đối tượng đã và sẽ sử dụng để đánh bạc ở giai đoạn này là 6.700.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng). Giai đoạn này do đánh thua hết 200.000 đồng nên **Võ Nguyên S** nghỉ, không chơi nữa; các đối tượng còn lại tiếp tục chơi. **Võ Nguyên S** nghỉ thì **Nguyễn Văn H3**, **Nguyễn Trọng V2** vào chơi chuyển sang giai đoạn 2.

Giai đoạn 2: Có 6 đối tượng tham gia gồm **Nguyễn Văn H3** sử dụng 2.500.000 đồng, **Nguyễn Trọng V2** sử dụng 2.800.000 đồng; **Phan Công L** sử dụng 1.000.000 đồng (Lúc **Nguyễn Trọng V2** vào, do **Phan Công L** chơi thua hết 500.000 đồng ban đầu mang đi nên nghỉ chơi và đi về nhà khoảng 5 phút lấy thêm 500.000 đồng, sau đó lại tham gia cùng để đánh), **Trần Kim H** sử dụng 2.000.000 đồng, **Phạm Ngọc U** sử dụng 2.000.000 đồng, **Bùi Hữu H4** sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Sau khi đánh thua hết số tiền 1.000.000 đồng thì **Phan Công L** nghỉ đánh. Tổng số tiền các đối tượng đã và sẽ sử dụng để đánh bạc ở giai đoạn tính đến lúc **Phan Công L** nghỉ đánh là 12.500.000 đồng. (Tính cả số tiền đánh bạc của **Võ Nguyên S** đánh ở giai đoạn 1). Sau khi **Phan Công L** nghỉ đánh thì **Bùi Thế A** và **Đào Danh H7** vào và chuyển sang giai đoạn 3, kế tiếp về mặt thời gian.

Giai đoạn 3: Có 7 đối tượng tham gia đánh bạc gồm: **Nguyễn Văn H3** sử dụng 2.500.000 đồng, **Nguyễn Trọng V2** sử dụng 2.800.000 đồng; **Trần Kim H** sử dụng 2.000.000 đồng, **Phạm Ngọc U** sử dụng 2.000.000 đồng, **Bùi Hữu H4** sử dụng 2.000.000 đồng; **Bùi Thế A** 3.500.000 đồng; **Đào Danh H7** 200.000 đồng. Các đối tượng này tiếp tục đánh và sau đó bị bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng khai đã và sẽ dùng vào việc đánh bạc tính đến giai đoạn này là: 16.200.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền không liên quan đến hành vi đánh bạc bao gồm: Số tiền 1.090.000 đồng (Một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) thu tại túi quần sau phía bên phải của **Trần Kim H**. Số tiền 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) thu giữ tại túi quần phía trước bên phải đang mặc của **Đào Danh H7**. Số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) thu giữ trong ví của **Bùi Hữu H4**. Tổng số tiền không liên quan đến hành vi đánh bạc của các đối tượng là 5.990.000 đồng (Năm triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Quá trình bắt quả tang thu giữ tổng số tiền 24.690.000 đồng (Hai mươi tư triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng), sau khi trừ đi số tiền không liên quan đến hành vi đánh bạc 5.990.000 đồng (Năm triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng); số tiền còn lại là 18.700.000 đồng (Mười tám triệu bảy trăm nghìn đồng), đây là số tiền thực tế các đối tượng đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc. Mặc dù theo lời khai của các đối tượng số tiền đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc 16.200.000 đồng (Mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng) khác so với số tiền thực tế 18.700.000 đồng (Mười tám triệu bảy trăm nghìn đồng); Tuy nhiên các đối tượng đều thừa nhận số tiền 18.700.000 đồng (Mười tám triệu bảy trăm nghìn đồng) là số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc.

Ngày 05 tháng 10 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định trưng cầu giám định số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc đã thu giữ 18.700.000 đồng (Mười tám triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 368/KL-KTHS (Đ3-TL) ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận: Số tiền 18.700.000 đồng (Mười tám triệu bảy trăm nghìn đồng) (có bảng kê chi tiết mệnh giá, mã số hiệu kèm theo) gồm: 23 (hai mươi ba) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); 31 (ba mươi mốt) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); 10 (mười) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật

Cơ quan điều tra chuyển số tiền đánh bạc 18.700.000 đồng (Mười tám triệu bảy trăm nghìn đồng) đồng vào tài khoản tạm giữ số 9911 của Công an huyện Đ tại Kho bạc nhà nước huyện Đ theo Biên bản giao nhận tài sản số 12/2023/BBGN-KBDL ngày 17/10/2023

Ngày 20/11/2023, Cơ quan điều tra chuyển số vật chứng là 01 (một) bộ bài tu lơ khơ 36 quân bài từ Quân A đến quân 9, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc chiếu cói, màu nâu, kích thước 1,5x1,8m, đã qua sử dụng sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương bảo quản.

Ngày 29/9/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Kim H số tiền 1.090.000 đồng (Một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng); trả lại cho Đào Danh H7 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng); Trả lại cho Bùi Hữu H4 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) đồng do không liên quan đến hành vi đánh bạc.

Tại Cáo trạng số 115/QĐ-VKS-ĐL ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Phan Văn L7, Võ Nguyên S, Trần Kim H, Phạm Ngọc U, Nguyễn Văn H3, Bùi Hữu H4, Nguyễn Trọng V2, Bùi Thế A, Đào Danh H7 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản

1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

- Các bị cáo đều thừa nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, số tiền các bị cáo thực hiện đánh bạc là 18.700.000 (mười tám triệu bảy trăm nghìn) đồng. Bị cáo **Võ Nguyên S, Phan Công L** ra đầu thú; Bị cáo **Trần Kim H** có bố đẻ **Trần Kim T1** và bà **Nguyễn Thị M** được Chủ tịch **UBND tỉnh N** tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Bị cáo **Bùi Hữu H4** có bố đẻ **Bùi Hữu C** được Chủ tịch nước tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa **miền N Việt Nam** tặng Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba vì đã có thành tích chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong chống Mỹ cứu nước; Bị cáo **Phạm Ngọc U** có bố đẻ là **Phạm Ngọc T2** và mẹ đẻ bà **Nguyễn Thị Đ1** được Chủ tịch nước tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Bị cáo **Nguyễn Trọng V2** có ông nội **Nguyễn Trọng T9** là liệt sỹ, ông nội **Nguyễn Trọng T9** và bà nội **Nguyễn Thị T10** được Chủ tịch nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ông nội **Nguyễn Trọng T9** được đoàn chủ tịch Ủy ban Trung ương tặng Huân chương chiến công giải phóng hạng Ba; Bị cáo **Đào Danh H7** có bố đẻ là **Đào Danh B** được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mẹ đẻ **Hồ Thị T6** được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba vì đã có công lao trong cuộc Kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội đánh bạc và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phan Công L** từ 07 đến 09 tháng tù, về tội “Đánh bạc”, tổng hợp với 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, theo Bản án số 76/2022/HS-ST, ngày 16/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai Bản án từ 16 tháng tù đến 18 tháng tù, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2022 đến ngày 07/7/2022 của Bản án số 76/2022/HS-ST, ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và từ ngày 27/9/2023 đến nay 06/11/2023. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h,

khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Võ Nguyên S** từ 06 đến 08 tháng tù, về tội “Đánh bạc”, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2023 đến ngày 09/11/2023. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Trần Kim H** 08 tháng tù đến 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng đến 18 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm .

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc U** từ 06 đến 09 tháng tù, về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H3** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Bùi Hữu H4** từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng, về tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng V2** từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng, về tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Bùi Thế A** từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng, về tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Đào Danh H7** từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng, về tội “Đánh bạc”

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền sử dụng để đánh bạc 18.700.000 (mười tám triệu bảy trăm nghìn)đồng; tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bộ bài tu lơ khơ 36 quân bài từ quân A đến quân 9; 01 (một) chiếc chiếu cói màu nâu, kích thước 1,5x1,8m, đã qua sử dụng

Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Các bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt, không có gì tranh luận gì

thêm và xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chi và người làm chứng: Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và không ảnh hưởng tới quá trình xét xử vụ án. Căn cứ vào các Điều 292, 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Xét hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 00 phút ngày 24/9/2023 đến 14 giờ 20 phút ngày 24/9/2023, tại nhà ở của bà Nguyễn Thị L6 thuộc xóm E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, Võ Nguyên S, Phan Công L, Trần Kim H, Phạm Ngọc U, Nguyễn Văn H3, Bùi Hữu H4, Nguyễn Trọng V2, Bùi Thế A, Đào Danh H7 thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài chương ăn tiền. Đến 14 giờ 20 phút cùng ngày 24/9/2023 khi Trần Kim H, Phạm Ngọc U, Nguyễn Văn H3, Bùi Hữu H4, Nguyễn Trọng V2, Bùi Thế A, Đào Danh H7 đang đánh bạc thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ bắt quả tang. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của các bị cáo được xác định là 18.700.000 đồng (Mười tám triệu bảy trăm nghìn đồng). Tại thời điểm thực hiện hành vi các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều

321 Bộ luật Hình sự. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận xác định tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo theo truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương.

[3.2]. Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo trong vụ án: hành vi của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm không lớn cho xã hội, tuy nhiên đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Trong tình hình hiện nay, tệ nạn đánh bạc đang gây nên nỗi bức xúc cho toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội. Các bị cáo nhất thời phạm tội, không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước hay rủ rê, lôi kéo, không có chủ mưu, cầm đầu, các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, phạm tội chủ yếu do ham vui trong điều kiện gia đình có liên hoan và có mối quan hệ thân thích với nhau, tính sát phạt ăn thua không đáng kể

[3.3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của các bị cáo

V3 tình tiết tăng nặng: bị cáo L và bị cáo S phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự); bị cáo Phạm Ngọc U, Nguyễn Văn H3, Bùi Hữu H4, Nguyễn Trọng V2, Bùi Thế A, Đào Danh H7 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự); bị cáo L, S sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú; Bị cáo Trần Kim H có bố đẻ Trần Kim T1 và bà Nguyễn Thị M được Chủ tịch UBND tỉnh N tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc Kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Bị cáo Phạm Ngọc U có bố đẻ là Phạm Ngọc T2 và mẹ đẻ bà Nguyễn Thị Đ1 được Chủ tịch nước tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì vì đã có thành tích trong cuộc Kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Bị cáo Bùi Hữu H4 có bố đẻ Bùi Hữu C được Chủ tịch nước tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Hội đồng cố vấn chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền N Việt Nam tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Ba vì đã có thành tích chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong chống Mỹ cứu nước; Bị cáo Nguyễn Trọng V2 có ông nội Nguyễn Trọng T9 là liệt sỹ, ông nội Nguyễn Trọng T9 và bà nội Nguyễn Thị T10 được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ông nội Nguyễn Trọng T9 được đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương tặng Huân chương chiến công giải phóng hạng Ba; Bị cáo Đào

Danh H7 có bố đẻ là **Đào Danh B** được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mẹ đẻ **Hồ Thị T6** được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự) nên cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo **Phan Công L**, **Võ Nguyên S** hiện đang có tiền án, nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để có tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa riêng, bị cáo **L** hiện nay bị cáo phạm tội đang trong thời gian thử thách án treo, nên ngoài mức án phạm tội lần này bị cáo **L** còn phải bị tổng hợp 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo theo Bản án số 76/2022/HS-ST, ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án

Đối với **Trần Kim H** nhân thân xấu đã từng bị Tòa án đưa ra xét xử, tuy nhiên bị cáo đã được xóa án tích, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ **Trần Kim T1** và bà **Nguyễn Thị M** được Chủ tịch **UBND tỉnh N** tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 và căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ- HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn việc áp dụng về án treo” thì bị cáo đủ điều kiện để hưởng án treo, nên cần áp dụng Điều 65 cho bị cáo được giáo dục, cải tạo tại địa phương cũng đủ nghiêm.

Đối với bị cáo **Phạm Ngọc U**, **Nguyễn Văn H3**, **Bùi Hữu H4**, **Nguyễn Trọng V2**, **Bùi Thế A**, **Đào Danh H7** phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cần giao các bị cáo **Phạm Ngọc U**, **Nguyễn Văn H3** cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát, giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm, đối với bị cáo **Bùi Hữu H4**, **Nguyễn Thanh V4**, **Bùi Hữu A1**, **Đào Danh H7** tham gia thực hiện hành vi với vai trò ít hơn, các bị cáo có điều kiện kinh tế đảm bảo việc thi hành hình phạt tiền nên áp dụng Điều 35 xử phạt tiền đối với bị cáo **Bùi Hữu H4**, **Nguyễn Thanh V4**, **Bùi Hữu**

A1, Đào Danh H7 cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

[3.4]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Phan Công L, Võ Nguyên S, Nguyễn Ngọc U1, Nguyễn Văn H3 điều kiện kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo. Đối với bị cáo Bùi Hữu H4, Nguyễn Thanh V4, Bùi Hữu A1, Đào Danh H7 đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[3.5]. Về biện pháp tư pháp:

Số tiền đánh bạc 18.700.000 (mười tám triệu bảy trăm nghìn) đồng là công cụ phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Vật chứng vụ án gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc chiếu cói màu nâu kích thước 1,5x1,8m của chị Nguyễn Thị L6, chị L6 không biết các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện phạm tội, chị L6 xác định tài sản hiện không có giá trị nên không yêu cầu trả cho chị, vì vậy cần tịch thu và tiêu hủy

[3.6]. Về vấn đề khác: Số tiền 1.090.000 đồng thu giữ của Trần Kim H, 3.800.000 đồng thu giữ của Đào Danh H7, 1.100.000 đồng thu giữ của Bùi Hữu H4 không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo H, H7, H4 là đúng pháp luật. Đối với hành vi của chị Nguyễn Thị L6 nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên chị L6 tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc chị L6 không biết được các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, nên Công an huyện Đ không xử lý trách nhiệm đối với chị Nguyễn Thị L6 là đúng quy định của pháp luật

[4]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết toàn diện vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Phan Công L 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng

hợp 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” tại bản án số 76/2022/HS-ST, ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2022 đến ngày 07/7/2022 của bản án số 76/2022/HS-ST, ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và từ ngày 27/9/2023 đến nay 06/11/2023. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Võ Nguyên S** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2023 đến ngày 09/11/2023. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Trần Kim H** 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc U** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H3** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo **Trần Kim H**, **Phạm Ngọc U** cho **UBND xã Đ**, **huyện Đ**, **tỉnh Nghệ An** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo **Nguyễn Văn H3** cho **UBND phường P**, **thị xã L**, **tỉnh Bình Thuận** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo **H**, **U**, **H3** có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Bùi Hữu H4** 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh V4** 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Bùi Thế A** 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Đào Danh H7** 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

[2.] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo

[3]. Xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu vào ngân sách nhà nước số tiền 18.700.000 đồng (mười tám triệu bảy trăm nghìn), số tiền trên hiện có tại **Kho bạc nhà nước huyện Đ** theo phiếu nhập kho ngày 17/10/2023

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân và 01 chiếc chiếu cói màu nâu kích thước (1,5x1,8)m

(Vật chứng trên có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương)

[4]. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phan Công L, Võ Nguyên S, Trần Kim H, Phạm Ngọc U, Nguyễn Văn H3, Bùi Hữu H4, Nguyễn Trọng V2, Bùi Thế A, Đào Danh H7 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình Sự các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo;
- Người có QL và NVLQ
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Đô Lương;
- CQTHAHS huyện Đô Lương;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ VĂN ĐẠT

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Nhàn

Nguyễn Tất Quang

Lê Văn Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Nhàn

Nguyễn Tất Quang

Lê Văn Đạt

Nơi nhận:

- Các Bị cáo;
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Đô Lương;
- CQTHAHS huyện Đô Lương;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
LÊ VĂN ĐẠT**